

**QUYẾT ĐỊNH**

sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 282/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc sửa đổi khoản 3 Điều 3 Quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Nghị quyết số 107/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 2656/TTr-SNV ngày 21 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Căn cứ nhu cầu phát triển nhân lực từ các cơ quan, đơn vị của thành phố, việc xây dựng danh mục chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (sau đây viết tắt là danh mục chỉ tiêu) của năm tiếp theo được thực hiện như sau:

a) Ban Tổ chức Thành ủy xây dựng danh mục chỉ tiêu đối với cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội;

b) Sở Nội vụ xây dựng danh mục chỉ tiêu đối với cơ quan thuộc khối chính quyền; tổng hợp danh mục chỉ tiêu của khối đảng, mặt trận, đoàn thể,

chính quyền và dự toán kinh phí thực hiện để trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

**“Điều 10. Hình thức và thời gian bồi dưỡng**

1. Hình thức bồi dưỡng

a) Mời chuyên gia, giảng viên, cơ sở đào tạo, tổ chức hợp pháp trong và ngoài nước có uy tín đến giảng dạy tại thành phố Đà Nẵng;

b) Cử đi bồi dưỡng trong hoặc ngoài nước.

2. Thời gian bồi dưỡng

Thời gian của khóa bồi dưỡng không quá 06 (sáu) tháng.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Quy trình tổ chức bồi dưỡng**

1. Trên cơ sở chỉ tiêu được phê duyệt, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết (thời gian và địa điểm tổ chức, đối tượng, nội dung chương trình, kinh phí thực hiện...) các khóa bồi dưỡng, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Căn cứ tính chất, đối tượng, thời gian và kinh phí của khóa bồi dưỡng, Trung tâm tham mưu và tiến hành ký kết hợp đồng với học viên và triển khai công tác quản lý học viên theo quy định.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 14 như sau:

“đ) Phí chuyên tiền do ngân sách thành phố chi trả và chuyển trực tiếp cho ngân hàng thực hiện giao dịch.”

5. Sửa đổi khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Thanh quyết toán kinh phí đối với học viên

a) Các khoản kinh phí cấp cho học viên là các khoản tạm ứng. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi kết thúc khóa học, học viên có trách nhiệm quyết toán trên cơ sở chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng hoặc biên bản của hội đồng bảo vệ đề tài đánh giá đạt yêu cầu, bảng kê chi tiết các khoản kinh phí đã được cấp và các chứng từ theo quy định hiện hành.

b) Căn cứ biên bản quyết toán kinh phí, thực hiện việc thu hồi hoặc cấp bổ sung khoản kinh phí chênh lệch giữa kinh phí được quyết toán và kinh phí đã được cấp (nếu có).

c) Đối với học viên bồi dưỡng tại nước ngoài, việc thu hồi hoặc bổ sung kinh phí được thực hiện như sau:

- Trường hợp thu hồi kinh phí đã cấp: căn cứ tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm cấp tạm ứng.



- Trường hợp bổ sung kinh phí: áp dụng tỷ giá bán của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm lập thủ tục cấp bổ sung.”

6. Bổ sung khoản 5 Điều 14 như sau:

“5. Quy định về mức chi và nội dung chi cho giảng viên, chuyên gia nêu tại điểm a khoản 1 Điều 10 Quy định này được thực hiện theo quy định có liên quan của thành phố và của Nhà nước.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16 như sau:

“4. Trường hợp thu hút chuyên gia đầu ngành, cán bộ lãnh đạo (diện Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp quản lý); người có tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; các vị trí đặc thù khó thu hút thì đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Điều kiện chung tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này;
- b) Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của vị trí cần thu hút;
- c) Đảm bảo còn đủ tuổi để thực hiện nghĩa vụ làm việc cho thành phố theo cam kết.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Cơ sở đào tạo: nằm trong danh sách 400 cơ sở đào tạo hàng đầu thế giới được quy định tại khoản 12 Điều 4 Quy định này.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 43 như sau:

“b) Đối với học viên được tuyển chọn để tiếp tục đào tạo: thời gian công tác ít nhất 05 (năm) năm đối với học viên đào tạo trong nước; ít nhất 07 (bảy) năm đối với học viên đào tạo tại nước ngoài.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 45 như sau:

“2. Phí chuyển tiền do ngân sách thành phố chi trả và chuyển trực tiếp cho ngân hàng thực hiện giao dịch.”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 45 như sau:

“3. Các khoản kinh phí nêu tại khoản 1 Điều này được cấp theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố tại thời điểm cấp. Tỷ giá áp dụng để chuyển kinh phí đối với học viên đào tạo ở nước ngoài như sau:

a) Trường hợp chuyển kinh phí bằng ngoại tệ: áp dụng tỷ giá quy đổi ngoại tệ theo tỷ giá bán của ngân hàng giao dịch công bố tại thời điểm lập thủ tục cấp kinh phí.

b) Trường hợp quy đổi ngoại tệ sang Việt Nam đồng: áp dụng tỷ giá bán của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm lập thủ tục cấp kinh phí.”

12. Sửa đổi khoản 6 Điều 45 như sau:

“6. Thanh quyết toán kinh phí đối với học viên

a) Các khoản kinh phí cấp cho học viên là các khoản tạm ứng. Trong vòng 60 (sáu mươi) ngày sau khi kết thúc khóa học, học viên có trách nhiệm quyết toán trên cơ sở bảng tốt nghiệp, bảng điểm toàn khóa hoặc biên bản của hội đồng bảo vệ đề tài đánh giá đạt yêu cầu, bảng kê chi tiết các khoản kinh phí đã được cấp và các chứng từ theo quy định hiện hành.

b) Căn cứ biên bản quyết toán kinh phí, thực hiện việc thu hồi hoặc cấp bổ sung cho học viên khoản kinh phí chênh lệch giữa kinh phí được quyết toán và kinh phí được cấp (nếu có).

c) Đối với học viên đào tạo tại nước ngoài, việc thu hồi hoặc bổ sung kinh phí được thực hiện như sau:

- Trường hợp thu hồi kinh phí đã cấp: căn cứ tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm cấp tạm ứng.

- Trường hợp bổ sung kinh phí: áp dụng tỷ giá bán của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm lập thủ tục cấp bổ sung.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 50 như sau:

**“Điều 50. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng**

1. Phê duyệt chỉ tiêu phát triển nhân lực chất lượng cao hằng năm của thành phố.

2. Căn cứ chỉ tiêu được phê duyệt hằng năm, Ủy ban nhân dân thành phố giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành:

a) Kế hoạch bồi dưỡng ngắn hạn chất lượng cao;

b) Quyết định tuyển chọn người được thu hút; cử người tham gia chính sách đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn chất lượng cao;

c) Xem xét, quyết định tuyển chọn đối với các ngành nghề đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 16 và khoản 3 Điều 33 Quy định này.”

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 51 như sau:

“9. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các thủ tục lập, phân bổ dự toán, xét duyệt, thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm và thực hiện các nội dung khác theo phân công tại Quy định này.”

15. Sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 52 như sau:

“c) Quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao, đảm bảo đúng chính sách, chế độ tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách và thực hiện tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.”

16. Sửa đổi khoản 2 Điều 53 như sau:

“a) Hằng năm vào thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Hướng dẫn việc thực hiện kinh phí trong quá trình triển khai chính sách phát triển nhân lực của thành phố.”

17. Sửa đổi khoản 2 Điều 56 như sau:

“2. Đối với học viên đào tạo ký hợp đồng trước ngày Quy định này có hiệu lực:

a) Trường hợp học viên vi phạm hợp đồng hoặc xin chấm dứt tham gia chính sách phát triển nhân lực:

- Tiến hành thỏa thuận việc bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

- Trường hợp không đạt được thỏa thuận thì thực hiện việc thu hồi kinh phí đào tạo theo quy định tại hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết.

- Việc thỏa thuận việc bồi hoàn kinh phí đào tạo được thực hiện bằng hình thức ký phụ lục hợp đồng hoặc bằng biên bản làm việc có chữ ký của các bên có liên quan.

b) Trường hợp học viên vi phạm hợp đồng hoặc xin chấm dứt tham gia chính sách phát triển nhân lực thì bị buộc chấm dứt tất cả quyền lợi được hưởng và phải liên đới cùng người bảo lãnh tài chính (nếu có) chịu trách nhiệm bồi hoàn cho thành phố 100% kinh phí đào tạo đã nhận từ ngân sách thành phố, cụ thể như sau:

- Mức bồi hoàn được tính theo công thức:

$$S = (F/T1) \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

S là chi phí bồi hoàn;

F là tổng chi phí đào tạo được cấp từ nguồn ngân sách thành phố. Trường hợp học viên được thành phố hỗ trợ chi phí 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)/năm trong thời gian học chương trình bác sĩ nội trú thì khoản chi phí hỗ trợ này được tính trong tổng chi phí đào tạo (F).

T1 là số tháng học viên cam kết làm việc cho thành phố được quy định như sau:

+ Đối với học viên là CBCCVC tại thời điểm cử đi đào tạo: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 43 Quy định này;

+ Đối với học viên không phải là CBCCVC tại thời điểm cử đi đào tạo bậc đại học và sau đại học tại nước ngoài và ký hợp đồng với Trung tâm trước ngày 10/12/2013 (thời điểm có hiệu lực của Nghị định 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo): thực hiện theo thời gian cam kết tại hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết;

+ Đối với học viên không phải là CBCCVC tại thời điểm cử đi đào tạo tại nước ngoài và ký hợp đồng với Trung tâm sau ngày 10/12/2013: gấp 02 (hai) lần thời gian đào tạo đối với học viên đào tạo trình độ đại học; gấp 03 (ba) lần thời gian đào tạo đối với học viên đào tạo trình độ sau đại học;

+ Đối với học viên đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong nước: thời gian cam kết làm việc cho thành phố ít nhất 05 (năm) năm trở lên.

Thời gian công tác cho thành phố (T1) nêu trên không bao gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc bắt buộc cho thành phố theo các cam kết hoặc hợp đồng khác và thời gian học viên được thành phố hoặc cơ quan, đơn vị chủ quản cho phép tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tập trung từ 01 (một) tháng trở lên trong quá trình làm việc cho thành phố theo cam kết.

T2 là số tháng học viên đã làm việc tại các cơ quan, đơn vị của thành phố theo sự phân công của cấp có thẩm quyền sau khi hoàn thành chương trình đào tạo (được tính tròn tháng nếu số ngày làm việc trong tháng từ 15 ngày trở lên).

- Thời hạn bồi hoàn và việc tiến hành thu hồi kinh phí đào tạo được thực hiện theo khoản 3 và khoản 5 Điều 49 Quy định này.

d) Đối với học viên đào tạo được tuyển chọn theo Kế hoạch số 5406/KH-UBND ngày 20/7/2012 và Kế hoạch số 1057/KH-UBND ngày 04/02/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc tuyển chọn, đào tạo, quản lý và bố trí công tác đối với người được cử đi đào tạo bác sĩ, bác sĩ nội trú theo Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đà Nẵng:

- Trường hợp học viên được thành phố tiếp tục hỗ trợ kinh phí đào tạo để học chương trình bác sĩ nội trú mà không hoàn thành chương trình bác sĩ nội trú thì phải hoàn trả cho thành phố 100% kinh phí đào tạo chương trình bác sĩ nội trú đã được thành phố cấp và tiếp tục thực hiện các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ khi học viên được tuyển chọn tham gia đào tạo trình độ đại học.

- Trường hợp học viên vi phạm hợp đồng hoặc xin chấm dứt tham gia chính sách phát triển nhân lực:

+ Thực hiện việc bồi hoàn chi phí hỗ trợ ban đầu một lần sau khi tốt nghiệp được theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

+ Thỏa thuận việc bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này; trong đó: tổng chi phí đào tạo (F) nêu tại điểm b khoản 2 Điều này bao gồm tổng chi phí đào tạo của các chương trình đào tạo được thành phố cấp kinh phí.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; chủ tịch ủy ban nhân dân các



quận, huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố;
- UBMTTQ thành phố Đà Nẵng;
- VP Thành ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Quận, huyện ủy; UBND các quận huyện;
- Trung tâm Phát triển NNLCLC;
- Đài PTTH Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SNV.



**Huỳnh Đức Thơ**

thaohh2-19/10/2020 16:28:47-thaohh2-thaohh2-thaohh2